

## YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

**Gói thầu:** Hệ thống tưới phục vụ sản xuất lô 86,93,94,3F,4T,4R,5R cho chi nhánh Dầu Tiếng – Unifarm. Địa điểm: Xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

**Chủ đầu tư:** Chi nhánh Dầu Tiếng - Unifarm – Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

*Dầu Tiếng, ngày 10 tháng 03 năm 2021*

**Phê duyệt**



**Huỳnh Thị Tuyết Hương**

**Tổ Đầu tư - Mua sắm**

**Nguyễn Ngọc Cường**

## MỤC LỤC

<b>A. Yêu cầu chào hàng cạnh tranh.....</b>	<b>4</b>
<b>B. Hồ sơ chào hàng cạnh tranh .....</b>	<b>5</b>
Mẫu số 1. Đơn báo giá.....	6
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.....	7
Mẫu số 3. Bảng tổng hợp giá chào.....	8
Mẫu số 4. Danh mục vật tư sử dụng cho công trình.....	9
Mẫu số 5. Bảng kê khai thiết bị sử dụng cho công trình.....	10
Mẫu số 6. Danh sách chỉ huy trưởng và công nhân trực tiếp.....	11
<b>C. Dự thảo hợp đồng.....</b>	<b>12</b>

## A. YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Chi nhánh Dầu Tiếng - Unifarm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu: Hệ thống tưới phục vụ sản xuất lô 86,93,94,3F,4T,4R,5R cho chi nhánh Dầu Tiếng – Unifarm. Địa điểm: Xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương với phạm vi cung cấp bao gồm cụ thể như dưới đây.

+ Hệ thống ống tưới 3 tia: 01 hệ thống

Công trình phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật theo Bảng dưới đây và được cung cấp trong vòng  $\leq 70$  ngày kể từ ngày có biên bản bàn giao mặt bằng, đồng thời huy động nhân sự, thiết bị thi công và vật tư đáp ứng các yêu cầu nêu tại bảng sau:

STT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
1	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải có chỉ huy trưởng thi công đề cử cho công trình, có kinh nghiệm chỉ huy thi công công trình tương tự.</li> <li>- Ngoài ra còn có danh sách 01 bộ phận công nhân kỹ thuật trực tiếp lành nghề để thực hiện gói thầu.</li> </ul>
2	Thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu 0,40 m<sup>3</sup>: 02 cái</li> <li>- Máy đầm đất cầm tay - trọng lượng 70 kg: 04 cái</li> </ul>
3	Vật tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống uPVC: Hoa Sen, Bình Minh, Tiên Phong hoặc tương đương</li> <li>- Các phụ kiện Tê, Co, giảm....: Hoa Sen, Bình Minh, Tiên Phong, hoặc tương đương và phù hợp tiêu chuẩn ống.</li> <li>- Dây tưới 3 tia : Bông Hồng (Taiwan) hoặc tương đương</li> </ul> <p><b>Ghi chú :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Tương đương” nghĩa là có đặt tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương.</li> <li>- Đề nghị nhà thầu nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế và quy mô của công trình để chào 1 chủng loại vật tư cho phù hợp (mẫu 04).</li> </ul>

Hồ sơ báo giá có hiệu lực 30 ngày kể từ ngày 18/03/2021 (ngày hết hạn yêu cầu nộp báo giá).

Thời gian bảo hành  $\geq 12$  tháng từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

## **B. HỒ SƠ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

Hồ sơ chào hàng cạnh tranh do nhà thầu nộp cho bên mời thầu bao gồm:

- Đơn báo giá được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần này).
- Biểu báo giá được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.
- Danh mục vật tư sử dụng cho công trình ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.
- Biểu kê khai thiết bị vật tư sử dụng cho công trình được ghi đầy đủ theo Mẫu số 5 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.
- Bảng kê khai chỉ huy trưởng và danh sách công nhân được ghi đầy đủ theo Mẫu số 6 Phần này, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

**ĐƠN BÁO GIÁ**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Kính gửi: Chi nhánh Dầu Tiếng - Unifarm

Sau khi nghiên cứu yêu cầu chào hàng cạnh tranh mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu báo giá kèm theo.

Nếu hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp *hàng hóa/dịch vụ* theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá*].

Thời gian bảo hành công trình \_\_\_\_\_ tháng kể từ ngày công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn báo giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn báo giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia báo giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn báo giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia báo giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSBG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

**Người ủy quyền**

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn báo giá theo quy định tại Phần này. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia báo giá cạnh tranh.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

Gói thầu: Hệ thống tưới phục vụ sản xuất lô 86,93,94,3F,4T,4R,5R cho chi nhánh Dầu Tiếng  
– Unifarm. Địa điểm: Xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Đào kênh mương, chiều rộng ≤ 6m, máy đào 0,4m <sup>3</sup> , đất cấp III	100m <sup>3</sup>	48,3		
2	Đắp đất công trình	100m <sup>3</sup>	48,3		
3	Ống uPVC D90mm - 2,9mm	100m	318,9		
4	Ống uPVC D168mm - 4,3mm	100m	15,2		
5	Ống uPVC D140mm - 4mm	100m	7,8		
6	Ống uPVC D114mm - 3,5mm	100m	5,0		
7	Dây tưới 3 tia D34mm, thả nổi	m	245.000,0		
8	Ống uPVC D34, L=0,4m	100m	25,6		
9	Co uPVC D34mm	cái	6.400,0		
10	Khâu nối D34mm	cái	9.700,0		
11	Nối giảm uPVC D140/90mm	cái	1,0		
12	Nối giảm uPVC D220/168mm	cái	5,0		
13	Nối giảm uPVC D168/140mm	cái	5,0		
14	Nối giảm uPVC D140/114mm	cái	5,0		
15	Tê uPVC D250/90mm	cái	24,0		
16	Tê uPVC D220/90mm	cái	20,0		
17	Tê uPVC D168/90mm	cái	32,0		
18	Tê uPVC D140/90mm	cái	32,0		
19	Tê uPVC D114/90mm	cái	22,0		
21	Tê uPVC D90/34mm	cái	6.400,0		
22	Tê uPVC D90mm	cái	73,0		
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
( chức vụ, ký tên, đóng dấu )

### DANH MỤC VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH

STT	Danh mục vật tư, vật liệu	Nhãn hiệu	Nguồn cung cấp	Ghi chú
1	Ống uPVC			
2	Các phụ kiện Tê, Co, giảm....			
3	Dây tưới 3 tia			

**Ghi chú :**

- Nhà thầu phải ghi rõ qui cách, nhãn hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất và nguồn cung cấp của từng loại vật tư.
- Nhà thầu chỉ chào duy nhất một qui cách, nhãn hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất cho một loại vật tư và không được sử dụng từ “ tương đương ” .

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
( chức vụ, ký tên, đóng dấu )



## BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH

Stt	Yêu cầu		Đáp ứng	
	Chủng loại	Số lượng	Chủng loại	Số lượng
1	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 0,40 m <sup>3</sup>	02		
2	Máy đầm đất cầm tay - trọng lượng: 70 kg	04		

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**DANH SÁCH CHỈ HUY TRƯỞNG VÀ CÔNG NHÂN TRỰC TIẾP**

STT	Họ và tên	Sinh năm	Chức vụ	Ghi chú
1	.....		Chỉ huy trưởng	
2	.....		Công nhân	
3	.....			
....	.....			

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**  
( chức vụ, ký tên, đóng dấu )

**C. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG  
CHI NHÁNH DẦU TIẾNG – UNIFARM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

<b>DỰ THẢO</b>
----------------

**HỢP ĐỒNG**

**Về việc thi công: Hệ thống tưới phục vụ sản xuất lô 86,93,94,3F,4T,4R,5R  
cho Chi nhánh Dầu Tiếng- Unifarm.**

**I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:**

*Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 7 có hiệu lực từ ngày 01.01.2015;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội Khoá XIII, kỳ họp thứ 6 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26.06.2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*

*Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì xây dựng;*

*Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ thông tư 09/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình;*

*Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ báo giá hồ sơ chào hàng cạnh tranh ngày ....../.../20...*

**Hôm nay, ngày .....tháng ... năm 2021, chúng tôi gồm các bên dưới đây:**

**II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG**

**1. Bên giao thầu (Bên A): CHI NHÁNH DẦU TIẾNG-UNIFARM CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU DẦU TIẾNG**

Địa chỉ: Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 70, ấp Tân Định, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương.

Mã số thuế: 3700146377-014

Tài khoản số : 652.1000.168.1233 ngân hàng BIDV Chi nhánh Mỹ Phước.

Đại diện : Bà. **HUỖNH THỊ TUYẾT HƯƠNG**

Chức vụ: Giám đốc.

**2. Bên nhận thầu: (Bên B): CÔNG TY .....**

Địa chỉ : .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản : .....

Đại diện :

Chức vụ: Giám đốc

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT DỰ THẢO HỢP ĐỒNG  
VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

**Điều 1: Nội dung công việc và giá trị hợp đồng**

1.1 - Bên A giao cho Bên B thực hiện thi công công trình: Hệ thống tưới phục vụ sản xuất lô 86,93,94,3F,4T,4R,5R cho Chi nhánh Dầu Tiếng- Unifarm – Địa điểm: Ấp Tân Định, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương như sau:

STT	Hạng mục	Công trình	Giá trị (đồng)
1	Hệ thống tưới phục vụ sản xuất lô 86,93,94,3F,4T,4R,5R cho Chi nhánh Dầu Tiếng- Unifarm	1,0	
	Thuế VAT ( 10 % )		
	Tổng cộng		

( ..... đồng).

1.2 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói. Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

1.3 - Giá trị hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

1.3.1- Trường hợp chủ đầu tư cắt giảm khối lượng công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết thì giá hợp đồng phải giảm tương ứng với phần giá trị khối lượng công việc không phải thực hiện.

1.3.2 - Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện công việc phát sinh ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết thì hai Bên thống nhất xác định giá trị phần dự toán phát sinh và lập phụ lục hợp đồng bổ sung trước khi thực hiện, trong đó cần xác định rõ về khối lượng công việc bổ sung và đơn giá áp dụng.

**Điều 2: Thời gian thực hiện**

Thời gian để Bên B hoàn tất công trình là: 70 ngày ( kể từ ngày ký hợp đồng bao gồm ngày lễ, tết và chủ nhật).

### **Điều 3: Chất lượng công trình; Các yêu cầu về kỹ thuật, biện pháp thi công và an toàn lao động**

#### **3.1- Chất lượng công trình đạt các yêu cầu sau:**

Tất cả các loại vật tư sử dụng công trình phải mới 100%, là vật tư loại 1 hoặc loại A

Chất lượng các hạng mục công trình phải đạt theo thiết kế và đáp ứng yêu cầu sử dụng.

Bên B không thực hiện đúng các yêu cầu trên thì Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và không cho triển khai các công việc tiếp theo, mọi thiệt hại Bên B chịu.

#### **3.2 – Các yêu cầu về kỹ thuật, biện pháp thi công:**

Tất cả các hạng mục công trình thi công đúng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng theo hồ sơ thiết kế. Vật tư, thiết bị cung cấp phải đúng chủng loại yêu cầu và lắp đặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Khi chuẩn bị lắp đặt các cấu kiện ngầm trong lòng đất hoặc “khuất” Bên B phải báo cho Bên A đồng ý nghiệm thu mới được thi công hạng mục tiếp theo.

Mọi công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu của Bên A, tuyệt đối tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về xây dựng cơ bản và các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn chuyên ngành cấp – thoát nước.

Trong quá trình thi công Bên B không tự thay đổi khối lượng, chất lượng các hạng mục trong hồ sơ thiết kế và hồ sơ yêu cầu, mọi sự thay đổi đều phải được 02 Bên thống nhất bằng văn bản.

#### **3.3 – An toàn lao động:**

Tất cả công nhân làm việc trên công trường phải có hợp đồng lao động và được trang bị phòng hộ lao động theo quy định. Cấm uống rượu bia trong giờ làm việc.

Sử dụng các loại dụng cụ, thiết bị thi công theo quy định an toàn cho từng loại thiết bị.

Bên B phải đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công theo đúng quy định. Mọi tai nạn lao động (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

### **Điều 4: Nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng**

4.1 – Công tác Nghiệm thu: chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng, chủ đầu tư sẽ thành lập và chủ trì tổ nghiệm thu, tiến hành công tác nghiệm thu theo đúng các bước được qui định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, cụ thể như sau:

#### ***- Quy trình kiểm tra, giám sát, nghiệm thu:***

##### ***\* Công tác bàn giao mặt bằng***

- Thành phần gồm có: Đại diện Ban Điều hành Chi nhánh, Bộ phận Kế hoạch Đầu tư, Bộ phận sản xuất cùng bàn giao vị trí thi công cho Bên B.

##### ***\* Công tác kiểm tra, giám sát***

- Công tác tập kết vật tư, thiết bị để chuẩn bị thi công: Bên B phải tập kết đầy đủ các loại vật tư, thiết bị theo yêu cầu của công việc.

- Kiểm tra chủng loại vật tư đến công trình, công tác lưu kho bảo quản, công tác thi công xây lắp từng hạng mục công trình đúng theo yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật.

**\* Công tác nghiệm thu**

- Nghiệm thu công việc thi công: Sau khi hoàn thành từng công việc thi công.

- Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: Sau khi hoàn tất các nghiệm thu công việc thi công.

a) Nghiệm thu công việc thi công gồm:

a.1 - Căn cứ tiến hành nghiệm thu: Theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng.

b) Nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng:

b.1 - Căn cứ để nghiệm thu: Theo khoản 1 Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng.

b.2 - Tiến hành nghiệm thu hoàn thành để đưa công trình vào sử dụng sau khi Bên B đã thực hiện hoàn thành các công việc theo hợp đồng, các công việc phát sinh theo yêu cầu của Bên A.

**\* Thành phần tham gia nghiệm thu**

Stt	Thành phần tham gia	Công tác nghiệm thu	
		Nghiệm thu công việc	Nghiệm thu hoàn thành
<b>I</b>	<b>Đại diện Bên A</b>		
1	Giám đốc Chi nhánh		X
2	Bộ phận Kế hoạch Đầu tư	X	X
3	Bộ phận Tài chính Kế toán	X	X
4	Bộ phận Sản xuất	X	X
<b>II</b>	<b>Đại diện Bên B</b>		
1	Chỉ huy trưởng công trình	X	X
2	Đại diện có thẩm quyền		X

**\* Các yêu cầu khác**

+ Bên B phải gửi thư yêu cầu nghiệm thu cho từng bước nghiệm thu.

+ Bên A sẽ tổ chức thành lập tổ nghiệm thu để tiến hành nghiệm thu cho Bên B theo thư yêu cầu nghiệm thu của Bên B.

4.2 – Công tác bàn giao: Bên B phải đảm bảo các yêu cầu về quy trình kiểm tra, giám sát, nghiệm thu tại khoản 4.1 điều 4 hợp đồng này. Trước khi ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình, Bên B phải làm vệ sinh, thu gom ra khỏi công trường tất cả các thiết bị của Bên B, các công trình tạm thời, vật liệu dư thừa theo yêu cầu của Bên A và chính quyền địa phương.

### **Điều 5: Phương thức tạm ứng, thanh toán của hợp đồng**

5.1- Căn cứ vào khối lượng đã thực hiện theo tiến độ của Bên B, Bên A sẽ tạm ứng, thanh toán cho Bên B 80% phần giá trị đã thực hiện đạt yêu cầu chất lượng nhưng tổng giá trị thanh toán không vượt quá 70% giá trị hợp đồng đã được ký kết;

5.2- Ngay sau khi công trình thi công hoàn thành và được nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên A sẽ thanh toán 95% phần khối lượng giá trị hoàn thành được nghiệm thu cho Bên B có bảng quyết toán kèm theo (sau khi đã khấu trừ các khoản tạm ứng trước);

5.3- Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị quyết toán hợp đồng mà Bên A giữ bảo hành, dùng để đảm bảo việc bảo hành toàn bộ công trình trong suốt thời gian 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

5.4- Ngay sau khi công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. Bên B tiến hành hoàn tất hồ sơ quyết toán với thời gian là 30 ngày. Trường hợp Bên B kéo dài thời gian hoặc không lập hồ sơ hoàn công dẫn đến công trình không quyết toán kịp thời theo quy định mà không có lý do chính đáng, mọi thiệt hại Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và Bên A sẽ không thanh toán;

5.5- Tiền bảo hành công trình bên B bên A giữ lại bằng tiền mặt bằng 5% giá trị Quyết toán công trình;

5.6 - Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam;

### **Điều 6: Bảo hành công trình**

6.1 - Bên B có trách nhiệm bảo hành chất lượng cho toàn bộ công trình trong thời gian là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

6.2 - Trong thời gian bảo hành nếu có bị hư hỏng thì Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa, mọi chi phí sửa chữa do Bên B chịu, ngoại trừ các nguyên nhân sau:

6.2.1 - Do Bên A tự ý thay đổi kết cấu công trình.

6.2.2 - Các trường hợp bất khả kháng bao gồm động đất, bão, lũ lụt, hỏa hoạn, đình công, bạo động, chiến tranh và các sự kiện không dự báo trước được. Việc xảy ra và hậu quả của các sự cố này không thể ngăn ngừa và không thể tránh khỏi.

6.3 - Khi công trình có hư hỏng và nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, thì trong vòng 24 giờ tính từ ngày Bên A thông báo, Bên B phải có trách nhiệm đến tận công trình để sửa chữa, thay thế. Nếu chậm trễ thì Bên A sẽ thuê đơn vị khác sửa chữa, mọi phí tổn Bên B phải chịu 100% kể cả chi phí cho công tác quản lý sửa chữa và các chi phí phát sinh khác có liên quan trực tiếp đến công trình mà không được khiếu nại;

6.4 - Bên A sẽ giữ lại bảo lưu 5% theo giá trị quyết toán được duyệt (bằng tiền mặt) khi hết hạn bảo lưu hai Bên sẽ tổ chức nghiệm thu xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành và hoàn tiền bảo lưu cho Bên B. Thành phần Tổ nghiệm thu theo như Khoản b Mục 4.1 Điều 4 nêu trên;

### **Điều 7: Phạt khi vi phạm hợp đồng**

7.1- Nhà thầu bị phạt theo mức phạt là 0,3 % giá trị hợp đồng/ngày cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với thời hạn thực hiện hợp đồng đã nêu tại điều 3 hợp đồng này. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng, Bên A có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu;

7.2- Việc phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên A: Trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận các hồ sơ thanh quyết toán đúng quy định và hợp lệ, nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo thời gian quy định trong hợp đồng thì phải chịu phạt theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng BIDV công bố tại thời điểm cùng lúc với thời điểm Bên A chậm thanh toán.

### **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

8.1- Nhận bàn giao vị trí khu vực xây dựng do Bên A giao;

8.2 - Bảo đảm công tác an ninh công trường – Trật tự an toàn xã hội trong khu vực thi công. Tham gia tích cực và phối hợp cùng với lực lượng bảo vệ, công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự tại khu vực;

8.3 - Chấp hành nghiêm chỉnh quy định công tác phòng cháy chữa cháy của nhà nước;

8.4 - Tham gia gìn giữ, bảo vệ tốt tài nguyên môi trường khu vực công trường theo quy định của pháp luật;

8.5 - Không đưa người lạ mặt vào công trường gây mất an ninh trật tự, không tổ chức mọi hình thức trá hình như: Cờ bạc, rượu bia, mại dâm, xì ke, ma túy. Khi hết giờ làm việc chỉ có bảo vệ được ở lại khu vực thi công và phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương;

8.6 - Không tự ý xâm hại đến tài sản khác của Bên A;

8.7- Không gây ra hư hỏng đối với các công trình xung quanh. Trường hợp hạng mục thi công của Bên B có liên quan đến hạng mục công trình của đơn vị khác, Bên B có trách nhiệm quan hệ phối hợp với đơn vị liên quan để giải quyết nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình;

8.8- Đảm bảo cung cấp vật tư đúng với khối lượng, quy cách, chủng loại như trong hồ sơ yêu cầu;

8.9- Phải cung cấp mẫu của vật tư trước khi đưa vào sử dụng cho công trình;

8.10- Thực hiện đúng theo tiến độ và yêu cầu của Bên A, đảm bảo thời gian thực hiện được ghi trong hợp đồng;

8.11- Thi công công trình theo đúng chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và lập đầy đủ các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, hồ sơ thanh toán theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

8.12- Lập sổ nhật ký công trình theo quy định tại điều 10 Thông tư 26/2016/TT-BXD, ghi chép đầy đủ và bảo quản cẩn thận;

8.13- Lập hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ hoàn công và tham gia nghiệm thu công trình;

8.14- Bên A chỉ nhận bàn giao công trình đưa vào sử dụng, khi Bên B đã trình hồ sơ nghiệm thu - quyết toán cho Bên A (Nhật ký công trình, các biên bản nghiệm thu, khối lượng thanh toán, bản vẽ hoàn công và các hồ sơ khác có liên quan trong quá trình thi công);

8.15- Bên A sẽ xem xét không quá 30 ngày và hoàn thành thủ tục trình duyệt quyết toán. Trường hợp Bên B kéo dài thời gian hoặc không lập hồ sơ hoàn công dẫn đến công trình không thể nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời theo qui định, Bên B phải



chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu kinh phí công trình không được cấp có thẩm quyền chấp nhận thanh toán;

8.16- Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng này với bất cứ hình thức nào cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản;

8.17- Phối hợp chặt chẽ với Bên A trong suốt quá trình thi công. Có quyền chủ động đứng ra tổ chức, đề ra các biện pháp, tiến độ thi công sao cho phù hợp với yêu cầu của công trình;

8.18- Đảm bảo đủ nhân lực và phương tiện thi công đúng chất lượng, đúng tiến độ. Thực hiện nghiêm túc các công việc đã được đề cập đến trong hồ sơ mời thầu;

8.19- Bảo hành công trình theo Điều 6 của hợp đồng này;

8.20- Trong quá trình thi công Bên B phải gắn riêng đồng hồ điện, nước. Thanh toán chi phí và chịu trách nhiệm về an toàn sử dụng với đơn vị cung cấp;

8.21- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

8.22 - Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu xảy ra hư hỏng, thiệt hại như:

- Hư hỏng tài sản Bên A xung quanh khu vực thi công.
- Vi phạm về bảo vệ môi trường.

#### **Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

9.1 - Bàn giao mặt bằng thi công, ranh giới công trình cho Bên B (có biên bản bàn giao ranh mốc). Liên hệ thỏa thuận vị trí lấy nước, sử dụng nguồn nước và giấy phép thi công công trình;

9.2 - Cử cán bộ giám sát để tổ chức giám sát khối lượng, chất lượng và tiến độ thi công công trình theo qui định. Nếu phát hiện có sai sót, cán bộ giám sát thi công có quyền đề xuất ý kiến yêu cầu Bên B sửa chữa;

9.3 - Phối hợp với Bên B để giải quyết kịp thời các vướng mắc (nếu có) trong suốt quá trình thi công;

9.4 - Có quyền tổ chức việc thực hiện kiểm tra, giám sát công trình trong suốt quá trình thi công;

9.5 - Có quyền từ chối nghiệm thu khi công trình thi công không đạt chất lượng kỹ thuật theo quy định;

9.6 - Có trách nhiệm xem xét hồ sơ hoàn công của Bên B và tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành;

9.7 - Có trách nhiệm bảo đảm nguồn kinh phí và thanh toán cho Bên B theo đúng qui định của hợp đồng này;

9.8 - Thông báo bằng văn bản họ tên, phạm vi trách nhiệm của cán bộ đại diện Bên A để theo dõi quá trình thi công và giám sát cho Bên B trước khi thi công. Việc thay đổi cán bộ phải thực hiện bằng văn bản.

**Điều 10: Bảo hiểm**

Trong quá trình thực hiện thi công xây dựng, Bên B phải mua bảo hiểm theo quy định hiện hành: Mua bảo hiểm công trình, mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với Bên thứ ba.

**Điều 11: Các tài liệu dưới đây là một phần không tách rời của hợp đồng này bao gồm:**

11.1- Bảng báo cáo đánh giá các hồ sơ báo giá ngày .../3/2021

11.2 - Các tài liệu khác có liên quan.

**Điều 12: Điều khoản chung**

12.1 – Dự Thảo hợp đồng này cũng như tất cả tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước;

12.2- Hợp đồng ( Dự thảo ) này được hai bên đọc kỹ trước khi ký tên vào biên bản thương thảo và được lập thành **02** (hai) bản bằng tiếng Việt, bên A giữ 01 (một) bản bên B giữ 01 (một) bản, các bản đều có giá trị ngang nhau. Văn bản chính của hợp đồng này gồm 08 ( tám ) trang.